TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Bà* Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Nguyễn Lơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 586/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42a/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Hồng N –** Sinh năm: 1979. Có mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Nghề nghiệp:
- Bị đơn: Ông **Hoàng Minh T** − Sinh năm: 1979. Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Hồng N trình bày:

Bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T kết hôn tại UBND xã Ninh Hà (nay là phường Ninh Hà), thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 28/11/2001. Bà N và ông T sống chung với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên đánh đập, chửi mắng bà N rất nhiều lần, có lần bà N phải đi điều trị tại bệnh viện. Nhưng vì các con còn nhỏ nên bà N đã cố gắng chịu đựng và khuyên can nhiều lần để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông T không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn hạnh phúc. Nay tình cảm của bà N đối với ông T không còn nên bà N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Minh T.

Về con chung: Bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T có 02 con chung tên Hoàng Trung T, sinh năm 2003 và Hoàng Hà Ngọc L, sinh ngày 19/10 2004. Hiện nay Hoàng Trung T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu L thì bà N xin được trực tiếp nuôi và không yêu cầu ông Tú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Nợ chung không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là ông Hoàng Minh T để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông Hoàng Minh T không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191, Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Hoàng Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và về nuôi con chung của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thái Thị Hồng N yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Minh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Ông Hoàng Minh T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hà (nay là phường Ninh Hà), thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển 01/2001, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, theo lời trình bày của nguyên đơn. Trong quá trình chung sống giữa bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T đánh đập, chửi mắng bà N rất nhiều lần, bà N đã cố gắng chịu đựng hàn gắn hạnh phúc gia đình vì con nhưng ông T không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Đến nay, tình cảm của bà N đối với ông T không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Minh T.

Ông Hoàng Minh T đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến Tòa lấy lời khai, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông Hoàng Minh T cố tình vắng mặt. Như vậy, ông Hoàng Minh T đã từ bỏ quyền lợi của mình, không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà N. Xét thấy, bà N đã không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn giữa bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T có 02 con chung tên Hoàng Trung T, sinh năm 2003 và Hoàng Hà Ngọc L, sinh ngày 19/10 2004. Hiện nay Hoàng Trung T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Còn cháu L thì bà N xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu L lâu nay vẫn do bà N nuôi dưỡng, đảm bảo được các điều kiện cho cháu L nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thái Thị Hồng N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Thái Thị Hồng N được ly hôn với ông Hoàng Minh T.

- Về con chung: Bà Thái Thị Hồng N và ông Hoàng Minh T có 02 con chung tên Hoàng Trung T, sinh năm 2003 và Hoàng Hà Ngọc L, sinh ngày 19/10/ 2004. Hiện nay Hoàng Trung T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Giao Hoàng Hà Ngọc L, sinh ngày 19/10/2004 cho bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết,

2. Về án phí: Bà Thái Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004256 ngày 30/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hà (GCNKH số 65 quyển 01/2001);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh